BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
VĂN PHÒNG ĐIỀU PHỐI TRUNG ƯƠNG CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 02 tháng 7 năm 2026

BÁO CÁO
Triển khai Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2035, giai đoạn I: Từ năm 2026 đến năm 2030

(Tài liệu phục vụ Hội nghị Sơ kết 6 tháng đầu năm, triển khai nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2026 ngành Nông nghiệp và Môi trường)

Thực hiện Nghị quyết số 257/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2035 (sau đây gọi tắt là Chương trình) và Quyết định số 417/QĐ-BNNMT ngày 31 tháng 01 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt Chương trình giai đoạn 2026-2030, với vai trò là cơ quan chủ Chương trình, Bộ Nông nghiệp và Môi trường đã chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan trung ương và địa phương tập trung triển khai các nhiệm vụ theo quy định. Kết quả thực hiện 6 tháng đầu năm 2026 như sau:

I. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI ĐẾN HẾT THÁNG 6 NĂM 2026

1. Kết quả hoàn thiện hệ thống cơ chế, chính sách và các văn bản hướng dẫn triển khai, thực hiện Chương trình

a) Ở Trung ương

Thực hiện Nghị quyết số 257/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình; Nghị quyết số 424/NQ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2025 ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 257/2025/QH15. Đến tháng 6/2026, Bộ Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với Bộ Dân tộc và Tôn giáo, Bộ Tài chính và các bộ, cơ quan có liên quan đã trình cấp có thẩm quyền ban hành và ban hành theo thẩm quyền **54 văn bản**, gồm: 01 Nghị quyết của Quốc hội; 02 Nghị định và 01 Nghị quyết của Chính phủ; 07 Quyết định, Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ; 02 Quyết định của Ban Chỉ đạo Trung ương và 41 thông tư, văn bản hướng dẫn của các bộ, cơ quan trung ương (trong đó có 16/54 văn bản là quy phạm pháp luật, chiếm 30%). Hoàn thành 100% nhiệm vụ, sớm hơn 01 tháng so với tiến độ được Chính phủ, giao tại Nghị quyết số 424/NQ-CP ngày 30/12/2025.

Nhìn chung, với sự quan tâm, chỉ đạo quyết liệt, sát sao của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương; sự nỗ lực, trách nhiệm, quyết tâm của các bộ, ngành trung ương, đến nay, hệ thống cơ chế, chính sách và văn bản hướng dẫn thực hiện Chương trình giai đoạn 2026-2030 đã được ban hành đầy đủ, tạo cơ sở pháp lý và điều kiện thuận lợi để các bộ, ngành, địa phương tổ chức triển khai thực hiện Chương trình trên phạm vi cả nước.

b) Ở địa phương

Trên cơ sở văn bản của Trung ương, các địa phương đã bước đầu ban hành văn bản cụ thể hóa Chương trình theo thẩm quyền. Đến hết tháng 6 năm 2026, có 31/34 tỉnh, thành phố[1] ban hành quyết định phân loại nhóm xã làm căn cứ chỉ đạo thực hiện xây dựng nông thôn mới; 16/34 tỉnh, thành phố[2] ban hành kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình giai đoạn 2026-2030; 06/34 tỉnh *(Lạng Sơn, Thái Nguyên, Quảng Ninh, Gia Lai, Lâm Đồng, Tây Ninh)* đã ban hành nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình; 04 tỉnh *(Đà Nẵng, Khánh Hòa, An Giang, Cà Mau)* đã ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới của tỉnh. Các địa phương còn lại đang tiếp tục hoàn thiện thủ tục ban hành văn bản theo thẩm quyền, làm cơ sở triển khai Chương trình trong năm 2026.

Một số địa phương đã chủ động ban hành các Đề án/Kế hoạch chuyên đề với nhiều cách làm, tiếp cận mới. Cụ thể đã có 8/34 tỉnh, thành phố ban hành Đề án/Kế hoạch phát triển sản phẩm OCOP, sản phẩm chủ lực của địa phương, làm cơ sở xác định mục tiêu, giải pháp thực hiện *(như: Cao Bằng, Phú Thọ, Lai Châu, Huế, Đà Nẵng, Quảng Ngãi, Khánh Hòa, An Giang)*. Điển hình như Phú Thọ đã ban hành Đề án phát triển kinh tế tuần hoàn, tích hợp đa giá trị gắn với sản phẩm OCOP, làng nghề và du lịch nông thôn; Khánh Hòa ban hành Đề án phát triển sản phẩm OCOP trở thành "đại sứ du lịch" của địa phương,...; Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị ban hành quy định chính sách hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số chưa có đất sinh hoạt cộng đồng, đất ở, đất sản xuất trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

2. Về việc thành lập Ban Chỉ đạo Trung ương thực hiện các Chương trình MTQG và Cơ quan tham mưu, giúp việc ở các cấp

a) Ở Trung ương

- Thực hiện chỉ đạo của Chính phủ, Bộ Nông nghiệp và Môi trường đã chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành trung ương hoàn thiện trình Thủ tướng Chính phủ đã quyết định thành lập Ban Chỉ đạo Trung ương[3]. Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương đã ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Chỉ đạo Trung ương[4].

---

[1] Còn 03 địa phương chưa ban hành: Hưng Yên, Tp. Huế và Tp. Hồ Chí Minh

[2] Gồm: Điện Biên, Hòa Bình, Quảng Ninh, Ninh Bình, Thanh Hóa, Tp Huế, Tp Đà Nẵng, Lâm Đồng, Gia Lai, Đắk Lắk, Tp.. Hồ Chí Minh, Tây Ninh, Tp Cần Thơ, An Giang, Vĩnh Long, Cà Mau.

[3] Quyết định số 822/QĐ-TTg ngày 11/5/2026

[4] Quyết định số 47/QĐ-BCĐCTMTQG ngày 21/5/2026

Bộ Nông nghiệp và Môi trường đã hoàn thành Kiện toàn Văn phòng Điều phối Quốc gia Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế -xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

- Để sắp xếp, kiện toàn các Ban Chỉ đạo Trung ương Chương trình mục tiêu quốc gia theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, Thủ tướng Chính phủ đã quyết định thành lập và ban hàn Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Chỉ đạo Trung ương thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia[5]. Bộ Nông nghiệp và Môi trường là Cơ quan Thường trực, đồng thời sử dụng Văn phòng Điều phối Trung ương Chương trình MTQG là cơ quan giúp việc Ban Chỉ đạo Trung ương, giúp Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường với vai trò là cơ quan chủ Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi

b) Ở địa phương

Đến tháng 6/2026 đã có 23/34 tỉnh thành phố thành lập Ban Chỉ đạo cấp tỉnh. Thực hiện Quyết định số 1158/QĐ-TTg ngày 27/6/2026 của Thủ tướng Chính phủ, trong thời gian tới, các tỉnh, thành phố tiếp tục hoàn tất các thủ tục thành lập hoặc kiện toàn Ban Chỉ đạo thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia; thành lập hoặc kiện toàn 01 cơ quan làm nhiệm vụ thường trực, giúp việc Ban Chỉ đạo của tỉnh, thành phố.

3. Kết quả, tiến độ xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 và dự toán, kế hoạch vốn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình năm 2026

Bộ Nông nghiệp và Môi trường đã phối hợp với Bộ Dân tộc và Tôn giáo, Bộ Tài chính hoàn thành trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ phân bổ, giao 70.000 tỷ đồng kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách trung ương giai đoạn 2026-2030 của Chương trình (Nghị quyết số 154/NQ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ; Quyết định số 1160/QĐ-TTg ngày 29 tháng 6 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ). Đồng thời, đã có văn bản gửi Bộ Tài chính đề nghị báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định phương án phân bổ 9.000 tỷ đồng vốn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình năm 2026 cho các bộ, ngành trung ương và địa phương.

4. Kết quả, tiến độ chuyển nguồn, giải ngân vốn ngân sách trung ương năm 2025 *(bao gồm nguồn vốn của các năm trước chuyển sang thực hiện trong năm 2025)* của 03 Chương trình mục tiêu quốc gia trong năm 2026

a) Đối với nguồn vốn ngân sách trung ương năm 2025 của 03 Chương trình mục tiêu quốc gia được kéo dài sang năm 2026, các bộ, ngành trung ương và địa phương đã tập trung rà soát, hoàn thiện thủ tục chuyển nguồn, đối chiếu số liệu

[5] Quyết định số 1158/QĐ-TTg ngày 27/6/2026 của Thủ tướng Chính phủ

và đẩy nhanh tiến độ thực hiện, giải ngân. Công tác hướng dẫn, đôn đốc đã được thực hiện thường xuyên; Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Bộ Tài chính đã thống nhất phương pháp thu thập, tổng hợp số liệu hằng tháng để phục vụ chỉ đạo, điều hành. Nội dung này đã cơ bản tháo gỡ một số khó khăn ban đầu cho các bộ, ngành, địa phương trong quá trình chuyển nguồn, thanh toán và quyết toán vốn.

b) Về số vốn ngân sách trung ương đã làm thủ tục theo quy định:

Tính đến ngày 31/5/2026, số vốn ngân sách trung ương đã làm thủ tục kéo dài theo quy định tại Nghị quyết số 265/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội được Bộ Tài chính theo dõi là 17.241,78 tỷ đồng; trong đó, vốn đầu tư là 6.699,86 tỷ đồng, kinh phí thường xuyên là 10.541,92 tỷ đồng.

c) Về tình hình giải ngân vốn ngân sách trung ương:

- Đối với vốn đầu tư công: Lũy kế giải ngân đến hết ngày 31/5/2026 là 936,66 tỷ đồng, đạt 14,0% kế hoạch. Cụ thể: (i) Chương trình MTQG phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: khoảng 591,63 tỷ đồng, đạt 15,7% kế hoạch; (ii) Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới: khoảng 229,90 tỷ đồng, đạt 12,2% kế hoạch; (iii) Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững: khoảng 115,14 tỷ đồng, đạt 11,0% kế hoạch.

- Đối với kinh phí thường xuyên: Lũy kế giải ngân đến ngày 31/5/2026 là 1.162,29 tỷ đồng, đạt 11,0% dự toán. Cụ thể: (i) Chương trình MTQG phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: khoảng 780,45 tỷ đồng, đạt 12,6% kế hoạch; (ii) Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới: khoảng 82,85 tỷ đồng, đạt 9,4% kế hoạch; (iii) Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững: khoảng 299 tỷ đồng, đạt 8,7% kế hoạch.

5. Một số nhiệm vụ trọng tâm đang triển khai, thực hiện Chương trình

a) Tổ chức được chuỗi lớp tập huấn trực tuyến về Bộ tiêu chí NTM và các văn bản mới của Chương trình: Đến ngày 26/6/2026, Bộ Nông nghiệp và Môi trường đã chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành trung ương tổ chức được **05/18** lớp với **khoảng 8.000** lượt học viên tham gia là cán bộ làm công tác xây dựng NTM, giảm nghèo bền vững và công tác dân tộc các cấp từ trung ương đến địa phương (gồm cả cấp trung ương, tỉnh, xã). Bình quân khoảng 1.600 lượt học viên/lớp. Dự kiến hoàn thành tổ chức 18/18 lớp trong tháng 7/2026.

b) Xây dựng Sổ tay hướng dẫn thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2030: Đã hoàn thành. Hiện nay đang hoàn tất các thủ tục phát hành. Sớm hơn 01 tháng so với chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ Hồ Quốc Dũng.

c) Xây dựng Khung chương trình bồi dưỡng, tập huấn triển khai Chương trình MTQG xây dựng NTM, GNBV và phát triển KT-XH vùng đồng bào

DTTS&MN: Đã gửi lấy ý kiến của các bộ, ngành, địa phương. Hiện nay, đang rà soát, hoàn thiện theo ý kiến góp ý. Dự kiến hoàn thành thủ tục ban hành vào đầu tháng 7/2026.

d) Chuyển đổi số trong quản lý Chương trình và trong lĩnh vực giảm nghèo:

- Xây dựng Hệ thống thông tin giám sát, đánh giá Chương trình bảo đảm kết nối đồng bộ với Hệ thống thông tin giám sát, đánh giá các chương trình MTQG *(do Bộ Tài chính quản lý)* theo quy định tại Quyết định số 25/2025/QĐ-TTg ngày 22/7/2025 của Thủ tướng Chính phủ: Hiện nay đang triển khai hoàn thiện các thủ tục triển khai thực hiện theo quy định. Dự kiến hoàn thành trong năm 2026.

- Chuyển đổi số trong lĩnh vực giảm nghèo: Hiện nay đang hoàn thiện thủ tục triển khai "Xây dựng Hệ thống cơ sở dữ liệu và phần mềm quản lý dữ liệu giảm nghèo ở các cấp"; đôn đốc, hướng dẫn các địa phương cập nhật gần 5 triệu dữ liệu hộ nghèo, hộ cận nghèo lên hệ thống phần mềm https://csdlhn.mae.gov.vn, gửi C06, Bộ Công an đối soát, làm sạch, trong đó, đã gần 400 nghìn bản ghi đã được kết nối, cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia; hoàn thành việc chuyển dữ liệu hộ nghèo, hộ cận nghèo đã được làm sạch cho Trung tâm Công nghệ thông tin, Bộ Nội vụ để cập nhật lên cơ sở dữ liệu quốc gia về an sinh xã hội.

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Những mặt được

- Chương trình đã cơ bản hoàn thành các điều kiện cần thiết để chuyển sang tổ chức thực hiện, sớm và đồng bộ hơn các Chương trình mục tiêu quốc gia triển khai cùng thời kỳ.

- Công tác tham mưu, điều phối và tổ chức thực hiện được bám sát tiến độ. Bộ Nông nghiệp và Môi trường, với vai trò là cơ quan chủ Chương trình đã chủ động phối hợp với các bộ, ngành, địa phương, kịp thời tổng hợp và tham mưu xử lý các vấn đề phát sinh.

- Việc tích hợp 03 Chương trình trước đây bước đầu tạo được đầu mối chỉ đạo thống nhất, giảm phân tán trong quản lý và tạo điều kiện thuận lợi hơn cho lồng ghép nguồn lực.

- Các địa phương đã bước đầu chủ động cụ thể hóa Chương trình theo thẩm quyền; nhiều địa phương đã ban hành kế hoạch, kiện toàn Ban Chỉ đạo, phân loại địa bàn và chuẩn bị cơ chế phân bổ nguồn lực.

- Công tác hướng dẫn, tập huấn, xây dựng Sổ tay và chuẩn bị hệ thống thông tin giám sát, đánh giá được triển khai sớm, tạo cơ sở để thống nhất cách hiểu và cách tổ chức thực hiện trong toàn quốc.

2. Một số khó khăn, hạn chế và nguyên nhân

- Kết quả đạt được chủ yếu vẫn tập trung ở khâu hoàn thiện thể chế, kiện toàn tổ chức và chuẩn bị nguồn lực; chuyển biến thực tế tại cơ sở chưa thực sự rõ nét.

- Tiến độ triển khai giữa các địa phương chưa đồng đều. Một số địa phương chậm ban hành kế hoạch, kiện toàn Ban Chỉ đạo, ban hành cơ chế phân bổ vốn và cụ thể hóa Bộ tiêu chí nông thôn mới.

- Tiến độ giải ngân vốn ngân sách trung ương năm 2025 kéo dài sang năm 2026 còn thấp; khối lượng vốn, dự án và nhiệm vụ chuyển tiếp còn lớn.

- Công tác tổng hợp, báo cáo và quản lý dữ liệu chưa đồng bộ; một số số liệu giữa các cơ quan và địa phương chưa thống nhất, ảnh hưởng đến chất lượng chỉ đạo, điều hành.

3. Nguyên nhân của tồn tại, khó khăn

- Năm 2026 là năm đầu triển khai Chương trình tích hợp, khối lượng nhiệm vụ lớn, phạm vi rộng, liên quan đến nhiều bộ, ngành, địa phương và nhiều nhóm đối tượng thụ hưởng.

- Việc triển khai Chương trình diễn ra đồng thời với quá trình sắp xếp tổ chức bộ máy và vận hành mô hình chính quyền địa phương hai cấp, làm phát sinh yêu cầu chuyển giao nhiệm vụ, hồ sơ và trách nhiệm quản lý.

- Một số địa phương chưa chủ động đầy đủ trong rà soát hiện trạng, xây dựng kế hoạch, chuẩn bị danh mục nhiệm vụ và phương án phân bổ nguồn lực; còn tâm lý chờ hướng dẫn chi tiết của Trung ương.

- Năng lực tổ chức thực hiện của đội ngũ cán bộ chưa đồng đều, nhất là ở cấp xã; một bộ phận cán bộ mới tiếp nhận nhiệm vụ, chưa được tập huấn đầy đủ.

- Trách nhiệm của người đứng đầu ở một số cơ quan, địa phương chưa được phát huy đầy đủ; việc phân công nhiệm vụ, xác định thời hạn hoàn thành và kiểm tra tiến độ chưa thật rõ.

- Hệ thống thông tin giám sát, đánh giá và cơ sở dữ liệu của Chương trình chưa hoàn thiện, nên việc tổng hợp, phân tích và phục vụ chỉ đạo điều hành còn phụ thuộc nhiều vào báo cáo thủ công.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP, TRỌNG TÂM CẦN TẬP TRUNG THỰC HIỆN TRONG 6 THÁNG CUỐI NĂM 2026

Để bảo đảm Chương trình được triển khai đồng bộ, thực chất ngay từ năm đầu, đồng thời tạo nền tảng hoàn thành các mục tiêu năm 2026 và giai đoạn 2026-2030, trong 6 tháng cuối năm 2026, cần tập trung vào một số nhóm nhiệm vụ, giải pháp sau:

1. Bộ Nông nghiệp và Môi trường

- Khẩn trương hoàn thiện phương án phân bổ vốn ngân sách trung ương năm 2026, phối hợp với Bộ Tài chính trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định; theo dõi, đôn đốc việc phân bổ, giao vốn và tổ chức thực hiện ngay sau khi được cấp có thẩm quyền quyết định.

- Rà soát, hoàn thiện phương án giao mục tiêu, nhiệm vụ thực hiện Chương trình giai đoạn 2026-2030 và năm 2026 cho các địa phương thực hiện; thông báo dự kiến kinh phí thường xuyên giai đoạn 2026-2030 cho các bộ, ngành trung ương và địa phương theo quy định.

- Phát huy vai trò Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo Trung ương và cơ quan chủ Chương trình; tăng cường phối hợp với các bộ, cơ quan trung ương và địa phương, kịp thời hướng dẫn, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh. Đối với những vấn đề liên ngành hoặc vượt thẩm quyền, chủ động tổng hợp, đề xuất phương án xử lý, báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và Ban Chỉ đạo Trung ương xem xét, quyết định.

- Tiếp tục tổ chức chuỗi các lớp tập huấn trực tuyến cho đội ngũ cán bộ tham mưu triển khai Chương trình toàn quốc về Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới và các văn bản mới của Chương trình. Đẩy mạnh công tác bồi dưỡng, tập huấn về OCOP và du lịch nông thôn cho cán bộ quản lý các cấp, chủ thể OCOP để định hướng giải pháp cụ thể cho giai đoạn 2026-2030.

- Tiếp tục phối hợp chuẩn bị tổ chức các sự kiện cấp quốc gia về OCOP và du lịch nông thôn nhằm đẩy mạnh quảng bá, mở rộng thị trường, thúc đẩy các chủ thể phát triển sản xuất, kinh doanh, góp phần vào tăng trưởng kinh tế của cả nước.

- Tiếp tục phối hợp với các cơ quan truyền thông để triển khai các hoạt động truyền thông về kết quả thực hiện Chương trình MTQG trên các phương tiện thông tin đại chúng và mạng xã hội.

- Tập trung đôn đốc, kiểm tra tiến độ giải ngân vốn ngân sách trung ương năm 2025 và các năm trước chuyển sang năm 2026; theo dõi kết quả thực hiện hằng tháng, làm rõ nguyên nhân và trách nhiệm đối với từng dự án, nhiệm vụ chậm tiến độ, phấn đấu giải ngân hết 100% số vốn chuyển nguồn trong năm 2026.

- Chỉ đạo triển khai hiệu quả các nhiệm vụ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ, trọng tâm là xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững, phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập, bảo vệ môi trường, cấp nước sạch nông thôn, phát triển sản phẩm OCOP, du lịch nông thôn và kinh tế nông thôn tích hợp đa giá trị.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình; thúc đẩy chuyển đổi số, hoàn thiện hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành.

2. Các bộ, cơ quan Trung ương

- Khẩn trương hoàn thiện hồ sơ dự án, nhiệm vụ và dự toán kinh phí năm 2026 theo quy định, gửi Bộ Nông nghiệp và Môi trường tổng hợp phương án phân bổ vốn. Việc đề xuất bố trí vốn phải đúng nội dung, phạm vi của Chương trình, có sản phẩm đầu ra cụ thể và bảo đảm khả năng thực hiện, giải ngân trong năm 2026.

- Chủ động hướng dẫn, giải quyết các khó khăn, vướng mắc thuộc lĩnh vực được phân công. Đối với nội dung liên quan đến nhiều cơ quan, bộ chủ trì có trách nhiệm phối hợp, thống nhất phương án xử lý trước khi hướng dẫn địa phương, không để chậm tiến độ thực hiện Chương trình.

- Rà soát toàn bộ các dự án, nhiệm vụ sử dụng vốn chuyển nguồn; tập trung tháo gỡ khó khăn về thủ tục, tổ chức thực hiện và thanh toán, phấn đấu giải ngân hết 100% trong năm 2026. Đối với nhiệm vụ không còn khả năng thực hiện, kịp thời báo cáo và đề xuất phương án xử lý theo quy định.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát đối với các nhiệm vụ được giao; thực hiện nghiêm chế độ báo cáo, bảo đảm số liệu đầy đủ, chính xác, thống nhất và đúng thời hạn.

3. Các địa phương

- Khẩn trương kiện toàn Ban Chỉ đạo, cơ quan thường trực và bộ phận giúp việc; hoàn thành kế hoạch thực hiện Chương trình năm 2026 và giai đoạn 2026-2030, ban hành đầy đủ các văn bản thuộc thẩm quyền. Phân công rõ trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị và cấp chính quyền trong tổ chức thực hiện Chương trình.

- Hoàn thành việc tiếp nhận, bàn giao các dự án, nhiệm vụ, hồ sơ và nguồn vốn sau sắp xếp tổ chức bộ máy; phân giao cụ thể cơ quan tiếp tục thực hiện, không để gián đoạn, chậm tiến độ hoặc bỏ sót nhiệm vụ.

- Ngay sau khi được giao vốn, khẩn trương quyết định hoặc phân cấp quyết định phương án phân bổ chi tiết theo thẩm quyền; tập trung vốn cho các nhiệm vụ đủ điều kiện thực hiện, không phân bổ dàn trải, không trùng lặp nội dung và đối tượng hỗ trợ.

- Xác định giải ngân vốn chuyển nguồn là nhiệm vụ trọng tâm trong chỉ đạo, điều hành 6 tháng cuối năm. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trực tiếp chỉ đạo rà soát từng dự án, nhiệm vụ; xử lý kịp thời các vướng mắc thuộc thẩm quyền; phấn đấu giải ngân hết 100% số vốn ngân sách nhà nước chuyển nguồn của các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trong năm 2026.

- Tập trung huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực để thực hiện các mục tiêu năm 2026; phấn đấu tỷ lệ nghèo đa chiều của cả nước giảm từ 1% đến 1,5%, tỷ lệ hộ nghèo đa chiều vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giảm bình quân khoảng 3%, có tối thiểu 15% số xã đạt chuẩn nông thôn mới.

- Tăng cường đào tạo, tập huấn, truyền thông, nhân rộng các mô hình hiệu quả; đẩy mạnh chuyển đổi số, hoàn thiện cơ sở dữ liệu hộ nghèo, hộ cận nghèo và kết quả xây dựng nông thôn mới. Việc tổ chức thực hiện phải bảo đảm công khai, minh bạch, đúng đối tượng, không phát sinh nợ xây dựng cơ bản, không huy động quá sức dân, theo tinh thần *"Địa phương quyết - Địa phương làm - Địa phương chịu trách nhiệm"*./.